

Số: /2021/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định mức chi, thời gian hưởng chế độ
bồi dưỡng phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội Khóa XV và bầu cử
đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2021-2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 20**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
Căn cứ luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18/6/2020;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 22/6/2015;
Căn cứ Điều 4 Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài
chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử
đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ
2021-2026.*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2021 của Ủy ban nhân dân
tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi, thời gian hưởng chế
độ bồi dưỡng phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội Khóa XV và bầu cử đại biểu Hội
đồng nhân dân các cấp tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2021-2026; Báo cáo thẩm tra
của ...; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức chi, thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội Khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa XVII, kỳ họp thứ hai mươi thông qua ngày tháng năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính; LĐ,TB&XH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang

QUY ĐỊNH

**Mức chi, thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ bầu cử
đại biểu Quốc hội Khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân
các cấp tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2021-2026**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND ngày tháng năm
2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này Quy định mức chi, thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội Khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Nghị quyết này áp dụng cho các đối tượng:

Các tổ chức phụ trách bầu cử, cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân thực hiện nhiệm vụ bầu cử đại biểu Quốc hội Khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 ở tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử phải được quản lý chặt chẽ, chi tiêu theo đúng chế độ, đúng mục đích, có hiệu quả; tuân thủ chế độ, định mức tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Tiếp tục sử dụng các phương tiện, thiết bị đã được trang bị để phục vụ bầu cử, trường hợp còn sử dụng được; đồng thời, huy động các phương tiện đã được trang bị phục vụ công tác để phục vụ cho nhiệm vụ bầu cử đảm bảo nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước.

3. Người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng, mức khoán, hỗ trợ cao nhất; danh sách chi bồi dưỡng, hỗ trợ theo Quyết định thành lập của cấp có thẩm quyền.

4. Việc lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh toán và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện theo Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính, Nghị quyết này và các quy định hiện hành của Nhà nước.

5. Các công việc đã triển khai thực hiện trước khi Nghị quyết này có hiệu lực, các cơ quan, đơn vị, các địa phương căn cứ mức chi này và chứng từ chi tiêu thực tế, hợp lệ để quyết toán kinh phí theo quy định.

6. Trường hợp cần thiết phải bổ sung, điều chỉnh các nội dung, mức chi quy định tại Quy định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi thống nhất với Chủ tịch Ủy ban bầu cử tỉnh và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quy định mức chi, thời gian hưởng

1. Chi tổ chức hội nghị, tập huấn.

a. Chi tổ chức hội nghị: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 29/7/2017 của HĐND tỉnh về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

b. Chi tổ chức tập huấn cho cán bộ tham gia phục vụ công tác tổ chức bầu cử: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của HĐND tỉnh về việc quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

c. Riêng các hội nghị do Ủy ban bầu cử, cơ quan tham mưu nghiệp vụ công tác bầu cử các cấp tổ chức, mức chi bồi dưỡng cho đại biểu, khách mời dự hội nghị:

- Cấp tỉnh: 80.000 đồng/người/ngày.
- Cấp huyện, cấp xã: 60.000 đồng/người/ngày.

2. Chi bồi dưỡng các cuộc họp:

a. Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo bầu cử tỉnh, Ủy ban bầu cử tỉnh, Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:

- Chủ trì: 150.000 đồng/người/buổi;
- Thành viên: 70.000 đồng/người/buổi;
- Đối tượng phục vụ: 50.000 đồng/người/buổi.

b. Các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử (*không bao gồm các cuộc họp quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 2 Nghị quyết này*):

- Chủ trì: 100.000 đồng/người/buổi.
- Thành viên: 50.000 đồng/người/buổi.
- Đối tượng phục vụ: 30.000 đồng/người/buổi.

3. Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ban Chỉ đạo bầu cử, Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban bầu cử và Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp, các cơ quan chức năng tham mưu trực tiếp công tác bầu cử cấp tỉnh, cấp huyện: Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành, các đoàn công tác được chi như sau:

a. Chi bồi dưỡng:

- Trưởng đoàn: 100.000 đồng/người/buổi.
- Thành viên chính thức: 70.000 đồng/người/buổi.
- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ trực tiếp: 50.000 đồng/người/buổi; phục vụ gián tiếp (*lái xe, bảo vệ lãnh đạo*): 30.000 đồng/người/buổi.

b. Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát:

- Báo cáo tổng hợp kết quả của từng đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình Ban Chỉ đạo bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử và các Bộ, ngành Trung ương: 1.000.000 đồng/báo cáo.

- Chi xin ý kiến bằng văn bản các cá nhân, chuyên gia: 50.000 đồng/người/lần, tổng mức chi tối đa không quá 200.000 đồng/người/báo cáo.

- Chính lý, hoàn chỉnh báo cáo: 200.000 đồng/báo cáo.

4. Chi xây dựng văn bản, chi công tác báo cáo bầu cử:

a. Chi xây dựng văn bản (chỉ thị, kế hoạch, hướng dẫn):

- Xây dựng văn bản (tính đến sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý): cấp tỉnh 1.000.000 đồng/văn bản; cấp huyện 500.000 đồng/văn bản; cấp xã 200.000 đồng/văn bản;

- Xin ý kiến tham gia văn bản các cá nhân, chuyên gia: 50.000 đồng/người/lần, tổng mức chi tối đa không quá 200.000 đồng/người/văn bản.

b. Chi công tác báo cáo bầu cử:

- Báo cáo tổng kết bầu cử:

- + Mức chi xây dựng báo cáo (tính đến sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý): cấp tỉnh 2.000.000 đồng/báo cáo; cấp huyện 1.000.000 đồng/báo cáo; cấp xã 500.000 đồng/báo cáo;

- + Xin ý kiến tham gia văn bản các cá nhân, chuyên gia: 50.000 đồng/người/lần, tổng mức chi tối đa không quá 200.000 đồng/người/văn bản;

- Các báo cáo khác (tính đến sản phẩm cuối cùng): cấp tỉnh 300.000 đồng/báo cáo; cấp huyện 200.000 đồng/báo cáo; cấp xã 100.000 đồng/báo cáo.

5. Chi bồi dưỡng, hỗ trợ (phương tiện, liên lạc) cho người trực tiếp phục vụ bầu cử:

a. Chi bồi dưỡng tham gia phục vụ công tác bầu cử:

- Chi bồi dưỡng theo mức khoán/tháng:

- + Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử và ủy viên Ủy ban bầu cử được phân công làm công tác tổng hợp:

Cấp tỉnh: 1.100.000 đồng/người/tháng;

Cấp huyện: 800.000 đồng/người/tháng;

Cấp xã: 600.000 đồng/người/tháng;

- + Ủy viên Ủy ban bầu cử và thành viên Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử:

Cấp tỉnh: 800.000 đồng/người/tháng.

Cấp huyện: 600.000 đồng/người/tháng.

Cấp xã: 400.000 đồng/người/tháng.

- + Thời gian tính hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử được tính từ ngày có quyết định thành lập đến khi kết thúc nhiệm vụ.

- Đối với các đối tượng được huy động, trưng tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử theo danh sách phê duyệt của Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử đại biểu Quốc hội (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp

dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử), cơ quan tham mưu trực tiếp về công tác bầu cử cấp tỉnh, cấp huyện:

- + Thời gian huy động, trung tập trực tiếp không quá 15 ngày: 50.000 đồng/người/ngày;

- + Thời gian huy động, trung tập trực tiếp trên 15 ngày: 1.000.000 đồng/người/tháng.

- Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử):

- + Các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử theo danh sách phê duyệt của Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, cơ quan tham mưu trực tiếp về nghiệp vụ bầu cử cấp tỉnh (Sở Nội vụ), cấp huyện (Phòng Nội vụ): 150.000 đồng/người/ngày;

- + Đối với lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử còn lại: 80.000 đồng/người/ngày. Danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b. Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại

- Cấp tỉnh

- + Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử tỉnh và ủy viên Ủy ban bầu cử tỉnh được phân công làm công tác tổng hợp: 300.000 đồng/người/tháng;

- + Thành viên Ban Chỉ đạo bầu cử, thành viên Ủy ban bầu cử; Tổ trưởng Tổ giúp việc cho Ủy ban bầu cử tỉnh: 250.000 đồng/người/tháng;

- + Thành viên Tổ giúp việc cho Ủy ban bầu cử tỉnh: 200.000 đồng/người/tháng.

- Cấp huyện

- + Mức khoán hỗ trợ cước điện thoại cho thành viên Ban Chỉ đạo bầu cử, thành viên Ủy ban bầu cử, thành viên Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử: 200.000 đồng/người/tháng.

- Cấp xã

- + Mức khoán hỗ trợ cước điện thoại cho thành viên Ban Chỉ đạo bầu cử, thành viên Ủy ban bầu cử, thành viên Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử: 150.000 đồng/người/tháng.

- Thời gian hỗ trợ cước điện thoại được tính từ ngày có quyết định thành lập đến khi kết thúc nhiệm vụ.

6. Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử

a. Người được giao trực tiếp việc tiếp công dân: 80.000 đồng/người/buổi.

b. Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân: 60.000 đồng/người/buổi.

c. Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân: 40.000 đồng/người/buổi.

7. Chi đóng hòm phiếu:

Trường hợp hòm phiếu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi không quá: 350.000 đồng/hòm phiếu.

8. Chi khắc dấu:

Trường hợp dấu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi bình quân tối đa: 250.000 đồng/dấu.

9. Chi bảng niêm yết danh sách bầu cử:

Trường hợp chưa có bảng niêm yết, hoặc bảng cũ không thể sử dụng hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 1.500.000 đồng/bảng.

10. Chi trang trí khu vực bỏ phiếu: 800.000 đồng/địa điểm.

11. Các nội dung chi khác chưa quy định cụ thể: Thực hiện theo các quy định hiện hành và thanh toán theo các chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Nguồn kinh phí:

1. Kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 do ngân sách nhà nước đảm bảo.

2. Căn cứ mức chi quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này, kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử được phân bổ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên cơ sở ngân sách Trung ương đảm bảo, tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.